

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH BẮC STAR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH BẮC STAR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KINH BAC STAR JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KINH BAC STAR.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2300862991

3. Ngày thành lập: 20/11/2014

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Núi Móng (NR; ông Đào Văn Chuyên), Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0912 333 595

Fax:

Email: kinhbacstar.company@gmail.com Website: l.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Chi tiết : Sản xuất kết cấu kim loại cho xây dựng)	2511
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
4.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
5.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm cho thuê kho, bãi và KD bất động sản)	5210
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
8.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hoá ở cảng hàng không)	5224
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	5229
10.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
11.	Cơ sở lưu trú khác	5590
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Bán buôn Dầu mỏ, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa, Khí dầu mỏ, Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế)	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ buôn bán vàng và đá quý khác)	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

15.	Bán buôn tổng hợp (Trừ bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế, thuốc trừ sâu, phân bón, hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, vàng bạc, kim loại quý)	4690
16.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
20.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
22.	Tái chế phế liệu	3830
23.	Xây dựng nhà các loại	4100
24.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210(Chính)
25.	Xây dựng công trình công ích	4220
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
34.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
35.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
36.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
37.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
39.	Bán mô tô, xe máy	4541
40.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Đại lý; Trừ đại lý, môi giới, đấu giá bất động sản)	4610
43.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
44.	Bán buôn thực phẩm	4632
45.	Bán buôn đồ uống	4633

46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn được phẩm, dụng cụ y tế)	4649
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện)	4659
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ sắt, thép; Trừ Bán lẻ vàng và đá quý khác)	4773
49.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
51.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
52.	Cho thuê xe có động cơ	7710
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
54.	Vệ sinh chung nhà cửa (Chi tiết: Dịch vụ dọn vệ sinh nhà ở, văn phòng)	8121
55.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác (Chi tiết: Thông ống khói, lò sưởi, ống dẫn; Vệ sinh bên ngoài nồi hơi, cống rãnh; Diệt côn trùng; Chống mối mọt; Thu dọn vật thải, cải thiện điều kiện vệ sinh công cộng; Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác)	8129
56.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Chi tiết: Chăm sóc, dọn dẹp nền, bãi cỏ, cắt tỉa cảnh, cắt cỏ)	8130
57.	Ghi chú: (Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ HẬU	Thôn Chè, Xã Liên Bảo, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	25	125060087	

2	PHẠM TIẾN MỸ	Thôn Vân Khám, Xã Hiên Vân, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	25	125409116	
3	ĐÀO VĂN CHUYỀN	Thôn Núi Móng, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	50	125060074	

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: VŨ THỊ HẬU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 03/01/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125060087

Ngày cấp: 15/10/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Chè, Xã Liên Bảo, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Chè, Xã Liên Bảo, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh